

## CTCP PHÚ TÀI – HSX: PTB

KHUYẾN NGHỊ: **NĂM GIỮ**

Giá mục tiêu: 61,700

Upside: +14%

## Cập nhật kết quả kinh doanh

**KQKD Q1.2025:** DTT = 1,620 tỷ đồng (+13% yoy), LNST-CĐTS = 113 tỷ đồng (+27% yoy)**1. DTT +13% yoy nhờ:**

- Doanh thu gỗ = 1,022 tỷ đồng (+13% yoy) nhờ (1) gỗ xuất khẩu = 980 tỷ đồng (+13% yoy) mức hồi phục tập trung chính ở nhóm đồ gỗ nội thất trong nhà, bàn ghế ngoài trời trước thời điểm công bố thuế quan tại Mỹ (2) gỗ nội địa = 42.7 tỷ đồng (+25% yoy) chủ yếu nhờ mức nền thấp của cùng kỳ 2024.
- Doanh thu ô tô = 160 tỷ đồng (+48% yoy) nhờ thị phần xe Toyota hồi phục tại thị trường Việt Nam.
- Bù đắp lại cho doanh thu đá = 382 tỷ đồng (-2% yoy) do nhu cầu thấp tại thị trường Châu Âu và tình hình đơn hàng tại Mỹ chưa có nhiều tiến triển.

**2. LNST- CĐTS +27% yoy nhờ:**

- Biên lợi nhuận gộp = 21.5% cải thiện 0.4% svck nhờ biên lợi nhuận gộp mảng gỗ cải thiện 1% svck do Q1.2025 PTB chủ yếu xuất khẩu các mặt hàng đồ gỗ nội thất giá trị cao.
- Tỷ lệ SG&A/DTT = 12% tiết giảm 0.6% svck nhờ tiết giảm các chi phí mua ngoài.

BSC đánh giá nhìn chung KQKD Q1.2025 là thấp hơn -18% so với kỳ vọng ban đầu của BSC chủ yếu do nhu cầu tại thị trường Châu Âu, nội địa chưa có sự cải thiện như kỳ vọng ban đầu dẫn đến doanh thu xuất khẩu và nội địa của PTB chưa có sự tăng trưởng như kỳ vọng của BSC.

**Kế hoạch năm 2025:** PTB đưa ra kịch bản dựa trên quan điểm thận trọng với DTT = 6,670 tỷ đồng (+0% yoy) và LNTT = 477 tỷ đồng (+1% yoy) trước tình hình thuế quan đối ứng của Mỹ áp lên Việt Nam.

| KQKD            | 2021  | 2022  | 2023  | 2024  | 2025F |
|-----------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Doanh thu thuần | 6,492 | 6,887 | 5,619 | 6,466 | 7,290 |
| Lợi nhuận gộp   | 1,453 | 1,540 | 1,152 | 1,224 | 1,524 |
| LNST - CĐTS     | 512   | 487   | 292   | 369   | 498   |
| EPS             | 7,651 | 7,284 | 4,371 | 5,511 | 7,440 |

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/05/2025 – HSX: PTB

## Trung tâm phân tích BSC

Trần Lâm Tùng

(Chuyên viên phân tích)

[tungtl@bsc.com.vn](mailto:tungtl@bsc.com.vn)

## Thông tin doanh nghiệp

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VND):      | 54,000 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 67     |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 3,630  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 0.244  |
| Sở hữu nước ngoài:       | 23.5%  |

Mở tài khoản tại đây



## PHỤ LỤC: BẢNG TÓM TẮT KQKD Q1.2025

| PTB_Tỷ VNĐ                   | Q1.2024      | Q1.2025      | % YoY       | 2023         | 2024         | % YoY      |
|------------------------------|--------------|--------------|-------------|--------------|--------------|------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>       | <b>1,437</b> | <b>1,620</b> | <b>13%</b>  | <b>5,619</b> | <b>6,466</b> | <b>15%</b> |
| Sản phẩm đá                  | 391          | 382          | -2%         | 1,778        | 1,778        | 0%         |
| Sản phẩm gỗ                  | 903          | 1,022        | 13%         | 2,785        | 3,629        | 30%        |
| Xe oto                       | 108          | 160          | 48%         | 877          | 882          | 1%         |
| BĐS                          | 11           | 30           | 179%        | 58           | 70           | 21%        |
| Dịch vụ sửa chữa xe          | 24           | 24           | 3%          | 108          | 95           | -12%       |
| Dịch vụ khác                 | 1            | 3            | 321%        | 13           | 2            | -87%       |
| <b>Lãi gộp</b>               | <b>303</b>   | <b>348</b>   | <b>15%</b>  | <b>1,152</b> | <b>1,224</b> | <b>6%</b>  |
| <b>Biên gộp</b>              | <b>21.1%</b> | <b>21.5%</b> | <b>0.4%</b> | <b>21%</b>   | <b>19%</b>   | <b>-2%</b> |
| Sản phẩm đá                  | 27%          | 28%          | 0.9%        | 29%          | 15%          | -14%       |
| Sản phẩm gỗ                  | 20.6%        | 21.7%        | 1%          | 20%          | 24%          | 4%         |
| Xe oto                       | 3%           | 3%           | 0%          | 2%           | 3%           | 1%         |
| BĐS                          | 32%          | 30%          | -2%         | 36%          | 32%          | -4%        |
| Dịch vụ sửa chữa xe          | 23%          | 22%          | -1%         | 23%          | 21%          | -1%        |
| Dịch vụ khác                 | 54%          | 79%          | 26%         | 80%          | n/a          | n/a        |
| Thu nhập tài chính           | 13           | 14           | 7%          | 30           | 77           | 157%       |
| Chi phí tài chính            | (25)         | (20)         | -20%        | (143)        | (96)         | -33%       |
| Trong đó: Chi phí lãi vay    | (23)         | (17)         | -23%        | (117)        | (78)         | -33%       |
| Lãi/(lỗ) từ CTLK             | 1            | 1            |             | (7)          | 1            | -114%      |
| Chi phí bán hàng             | (120)        | (131)        | 9%          | (439)        | (497)        | 13%        |
| CP QLDN                      | (61)         | (63)         | 4%          | (206)        | (264)        | 28%        |
| <b>Lãi từ HĐKD</b>           | <b>112</b>   | <b>149</b>   | <b>33%</b>  | <b>386</b>   | <b>445</b>   | <b>15%</b> |
| Thu nhập khác, ròng          | (3)          | 5            |             | (21)         | 27           |            |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>  | <b>109</b>   | <b>145</b>   | <b>33%</b>  | <b>365</b>   | <b>472</b>   | <b>29%</b> |
| Thuế TNDN                    | (19)         | (29)         | 51%         | (71)         | (93)         | 30%        |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>    | <b>90</b>    | <b>117</b>   | <b>30%</b>  | <b>294</b>   | <b>379</b>   | <b>29%</b> |
| Lợi ích của cổ đông thiểu số | 1            | 4            |             | 2            | 8            |            |
| <b>LNST-CĐTS</b>             | <b>89</b>    | <b>113</b>   | <b>27%</b>  | <b>292</b>   | <b>371</b>   | <b>27%</b> |
| Biên lợi nhuận ròng          | 6%           | 7%           | 1%          | 5%           | 6%           | 1%         |

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/05/2025 – HSX: PTB

**KHUYẾN NGHỊ:** **NẮM GIỮ**

**Giá mục tiêu:** **61,700**

**Upside:** **+14%**

### Thông tin doanh nghiệp

**Giá hiện tại (VNĐ):** **54,000**

**Cổ phiếu LH (Triệu):** **67**

**Vốn hoá (Tỷ VNĐ):** **3,630**

**Thanh khoản 30n (Triệu):** **0.244**

**Sở hữu nước ngoài:** **23.5%**

## CẬP NHẬT TRIỂN VỌNG 2025

**1. So với báo cáo trước đó, BSC cho rằng trong 2025 sẽ chỉ ghi nhận tăng trưởng +7% yoy thay vì duy trì tăng trưởng 2 con số như trong báo cáo trước đó do:**

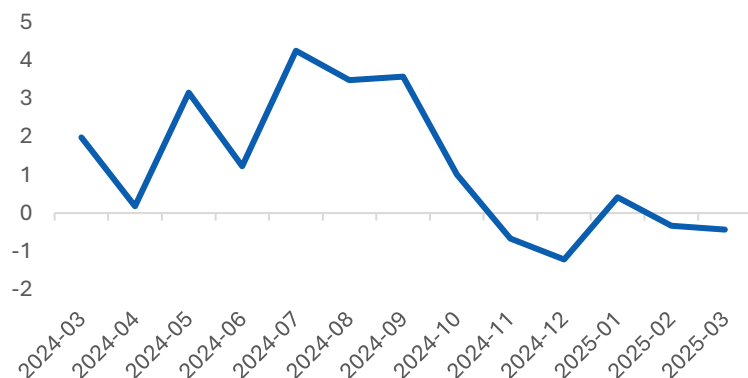
- Nhu cầu tiêu thụ tại Mỹ kỳ vọng giảm dần trong 2H.2025 do (1) tâm lý tiêu dùng yếu đi tại thị trường Mỹ khi các nhãn hàng tiêu dùng thiết yếu (quần áo, thực phẩm,...) được cho là sẽ bắt đầu chuyển dịch phần thuế tăng thêm sang cho người tiêu dùng cuối kể từ T6, ngoài ra, CCI Mỹ T4 cũng giảm mạnh hơn 20 điểm so với cùng kỳ (2) lượng đơn đặt hàng đồ nội thất mới đã bắt đầu giảm -0.43% yoy trong T3.2025.
- Tồn kho đồ nội thất Mỹ T3 = 10.1 tỷ USD (+0.46% yoy) đã trở lại tiệm cận mức nền của năm 2022 – 2023 do vậy áp lực nhập hàng tại thời điểm hiện tại và sau khi kết thúc 90 ngày đàm phán thuế quan là thấp so với giai đoạn trước.

**2. Chúng tôi điều chỉnh tăng trưởng mảng đá về mức đi ngang svck và giảm -18% so với dự phóng cũ do:**

- Doanh thu Q1.2025 thấp hơn nhiều so với kỳ vọng ban đầu khi (1) nhu cầu tiêu thụ tại thị trường nội địa thấp hơn nhiều so với kỳ vọng (2) đơn hàng phát triển mới tại thị trường Mỹ thấp hơn so với ước tính ban đầu.
- Nhu cầu tiêu thụ thấp tại Mỹ và Châu Âu và đá lát là sản phẩm tiêu dùng không thiết yếu tương tự đồ gỗ nội thất.
- Ngoài ra, doanh số mua nhà, xây nhà mới tại thị trường Mỹ quay trở lại xu hướng giảm trong T4 với ~4 triệu căn bán ra giảm -7% mom và -2% yoy cũng sẽ ảnh hưởng lên tình hình tiêu thụ đá ốp lát tại thị trường Mỹ.

**Hình 1: Lượng đơn đặt hàng mới đồ gỗ nội thất ghi nhận giảm trong Q1.2025**

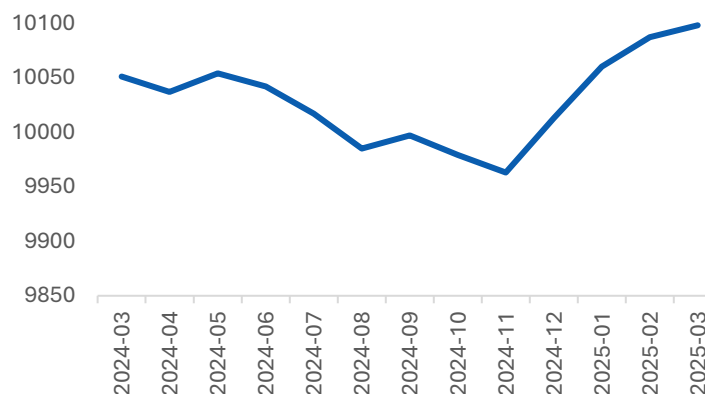
Đơn vị: %



Nguồn: Fred

**Hình 2: Tồn kho đồ nội thất Mỹ trở lại mức nền của năm 2022 – 2023 (triệu USD)**

Đơn vị: triệu USD



Nguồn: Fred

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/05/2025 – HSX: PTB

**KHUYẾN NGHỊ:**

**NẮM GIỮ**

**Giá mục tiêu:**

**61,700**

**Upside:**

**+14%**

### Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 54,000

Cổ phiếu LH (Triệu): 67

Vốn hoá (Tỷ VND): 3,630

Thanh khoản 30n (Triệu): 0.244

Sở hữu nước ngoài: 23.5%

CẬP NHẬT TRIỂN VỌNG 2025 (tiếp theo)

3. BSC lặp lại quan điểm dự án Phú tài Central Life sẽ được bàn giao và ghi nhận trong 2H.2025 do:

- Dự án đi đúng tiến độ khi đã cất nóc trong 12/2024 và đang trong các bước hoàn thiện cuối cùng trước khi bàn giao đợt đầu tiên đến tay khách hàng vào 6/2025.
- Trước đó, dự án đã được tiêu thụ hết trong các đợt mở bán trước nhờ (i) vị trí trung tâm tại TP.Quy Nhơn (ii) tính pháp lý đầy đủ của dự án.

4. Dự án Phú Tài Jade Garden:

- Dự án có tổng mức đầu tư 860 tỷ đồng trên diện tích 12.78 ha ở Thị trấn Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định. Phú Tài Jade Garden bao gồm 4.3ha đất ở liền kề, 0.5 ha đất biệt thự, 4ha đất thương mại và dịch vụ, phần còn lại là các tiện ích đi kèm như công viên, hạ tầng kỹ thuật,...
- Hiện tại, dự án đã được khởi công từ 3/2025 và đang trong quá trình san nền phục vụ xây dựng. Ngoài ra, dự án cũng có tính pháp lý đầy đủ theo dạng sở hữu đất lâu dài.

Tuy nhiên, do dự án đang trong quá trình thực hiện và chỉ được hoàn thành dự kiến vào 6/2028 trên quan điểm thận trọng chúng tôi chưa đưa Jade Garden vào trong dự phóng.

Hình 1: Dự án Phú Tài Central Life đã đi vào các bước hoàn thiện cuối chuẩn bị bàn giao đến khách hàng



Nguồn: PTB

Hình 2: Toàn cảnh quy hoạch dự án Phú Tài Jade Garden.



Nguồn: PTB

BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/05/2025 – HSX: PTB

|               |         |
|---------------|---------|
| KHUYẾN NGHỊ:  | NĂM GIỮ |
| Giá mục tiêu: | 61,700  |
| Upside:       | +14%    |

Thông tin doanh nghiệp

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VND):      | 54,000 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 67     |
| Vốn hoá (Tỷ VND):        | 3,630  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 0.244  |
| Sở hữu nước ngoài:       | 23.5%  |

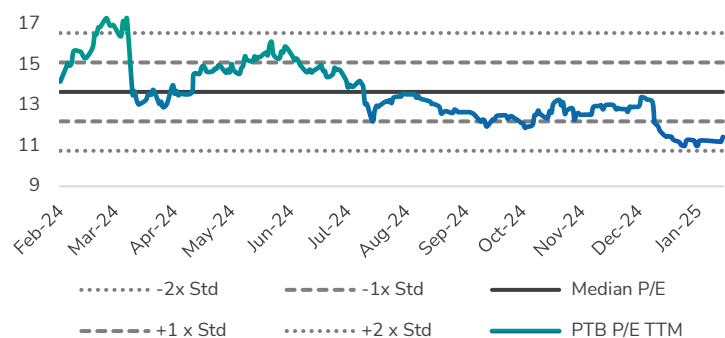
## KHUYẾN NGHỊ & DỰ PHÓNG CỦA BSC

So với báo cáo trước đó, **BSC dự phóng PTB sẽ ghi nhận DTT và LNST-CĐTTS lần lượt đạt 7,290 tỷ đồng (+12% yoy) và 498 tỷ đồng (+35% yoy)**, thay đổi -4%/-10% so với dự báo trước đó, tương đương EPS FW 2025 = 7,440 VNĐ/CP, PE FW 2025 = 7.4 lần, dựa trên những thay đổi chính sau:

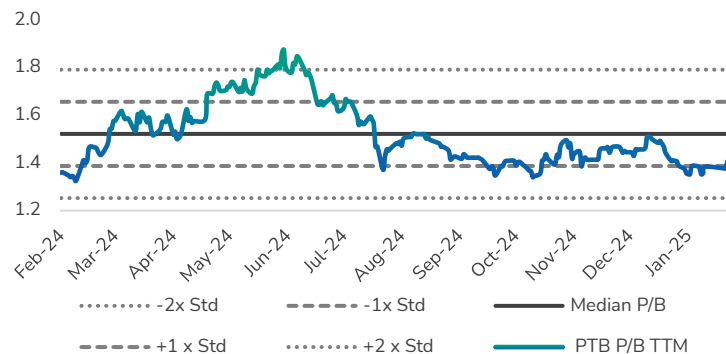
- Mảng đá = 1,785 tỷ đồng (+0.1% yoy) giảm -18% dự phóng cũ chủ yếu do (1) KQKD Q1.2025 thấp hơn -18% so với kỳ vọng (2) khả năng phát triển khách hàng mới tại các thị trường xuất khẩu yếu hơn kỳ vọng.
- Mảng gỗ = 3,800 tỷ đồng (+5% yoy) điều chỉnh giảm -3% so với dự phóng cũ dựa trên (1) lượng đơn đặt hàng mới tại Mỹ giảm dần trong Q1.2025 (2) nhu cầu tại thị trường Mỹ kỳ vọng giảm trong 2H.2025.
- Mảng xe = 864 tỷ đồng (+1% yoy) điều chỉnh tăng +47% so với dự phóng cũ do (1) KQKD Q1.2025 cao hơn 50% so với kỳ vọng (2) thị phần xe Toyota có xu hướng hồi phục.

Do đó, **BSC** đưa ra khuyến nghị **NĂM GIỮ** đối với **PTB** với giá mục tiêu = **61,700 VNĐ/CP** (+14% so với giá ngày 30/05) điều chỉnh giảm -20% so với báo cáo trước đó do **(1)** điều chỉnh giảm dự báo LNST-CĐTTS -10% so với dự báo cũ **(2)** giảm kỳ vọng P/E mục tiêu từ 9.5 về 8.3 (trung bình 5 năm) nhằm phản ánh tăng trưởng chậm ở lại ở cả 2 mảng kinh doanh cốt lõi là xuất khẩu gỗ, xuất khẩu đá trong 2025 – 2026 dưới tác động của thuế đối ứng của Mỹ ảnh hưởng lên cầu tiêu dùng đặc biệt là đối với các mặt hàng không thiết yếu, ngoài ra doanh số bán nhà của Mỹ quay trở lại xu hướng giảm cũng sẽ ảnh hưởng lên tình hình xuất khẩu của PTB **(3)** BSC lưu ý tăng trưởng 2025 của PTB chủ yếu đến từ ghi nhận dự án Phú Tài Central Life (~15% lợi nhuận 2025) và biên mảng đá hồi phục do không còn ghi nhận chi phí 1 lần trong Q3,Q4 do chi phí thăm dò, khai thác.

Hình 1: Định giá P/E  
Lần



Hình 2: Định giá P/B  
Lần



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/05/2025 – HSX: PTB

KHUYẾN NGHỊ:

NĂM GIỮ

Giá mục tiêu:

61,700

Upside:

+14%

### Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VNĐ): 54,000

Cổ phiếu LH (Triệu): 67

Vốn hoá (Tỷ VNĐ): 3,630

Thanh khoản 30n (Triệu): 0.244

Sở hữu nước ngoài: 23.5%

## PHỤ LỤC: BẢNG TÓM TẮT DỰ PHÓNG 2025

| Đơn vị                      | 2023           | 2024         | Ước tính mới<br>2025 | %yoy 2024  | %yoy 2025  |
|-----------------------------|----------------|--------------|----------------------|------------|------------|
| <b>Tài chính</b>            | <b>Tỷ đồng</b> |              |                      |            |            |
| <b>Doanh thu thuần</b>      | <b>5,619</b>   | <b>6,466</b> | <b>7,290</b>         | <b>15%</b> | <b>13%</b> |
| Sản phẩm gỗ                 | 2,785          | 3,628        | 3,800                | 30%        | 5%         |
| Sản phẩm đá                 | 1,778          | 1,777        | 1,785                | 0%         | 0%         |
| Ô tô Toyota                 | 877            | 882          | 891                  | 1%         | 1%         |
| BĐS                         | 58             | 164          | 701                  | 183%       | 327%       |
| Sửa chữa Ô tô               | 108            | 95           | 100                  | -12%       | 5%         |
| Khác                        | 12             | 12           | 12                   | 0%         | 0%         |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>        | <b>1,152</b>   | <b>1,224</b> | <b>1,524</b>         | <b>6%</b>  | <b>24%</b> |
| <i>Biên lợi nhuận gộp</i>   | 20.5%          | 18.9%        | 20.9%                |            |            |
| Chi phí bán hàng            | (439)          | (497)        | (598)                |            |            |
| Biên chi phí bán hàng       | 7.8%           | 7.7%         | 8.2%                 |            |            |
| Chi phí tài quản lý         | (206)          | (264)        | (267)                |            |            |
| Biên chi phí quản lý        | 3.7%           | 4.1%         | 3.7%                 |            |            |
| Chi phí tài chính           | (143)          | (96)         | (153)                |            |            |
| Chi phí lãi vay             | (117)          | (78)         | (142)                |            |            |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | <b>365</b>     | <b>472</b>   | <b>619</b>           | <b>29%</b> | <b>31%</b> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | <b>294</b>     | <b>376</b>   | <b>501</b>           | <b>28%</b> | <b>33%</b> |
| <b>LNST - CĐT</b>           | <b>292</b>     | <b>369</b>   | <b>498</b>           | <b>26%</b> | <b>35%</b> |
| <b>EPS</b>                  | <b>4,371</b>   | <b>5,511</b> | <b>7,440</b>         | <b>26%</b> | <b>35%</b> |

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/05/2025 – HSX: PTB

**KHUYẾN NGHỊ:** **NẮM GIỮ**

**Giá mục tiêu:** **61,700**

**Upside:** **+14%**

### Thông tin doanh nghiệp

**Giá hiện tại (VND):** **54,000**

**Cổ phiếu LH (Triệu):** **67**

**Vốn hoá (Tỷ VND):** **3,630**

**Thanh khoản 30n (Triệu):** **0.244**

**Sở hữu nước ngoài:** **23.5%**

# Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị NẮM GIỮ, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa                                            |
|----------------------|-------------------------------------------------------|
| NẮM GIỮ MẠNH         | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên  |
| NẮM GIỮ              | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%  |
| NẮM GIỮ              | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15% |
| BÁN                  | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%   |

## Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

**Trần Thăng Long**

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu  
[Longtt@bsc.com.vn](mailto:Longtt@bsc.com.vn)

**Bùi Nguyên Khoa**

P. Giám đốc Trung tâm PTNC  
Vĩ mô – Thị Trường  
[Khoabn@bsc.com.vn](mailto:Khoabn@bsc.com.vn)

**Phan Quốc Bửu**

P. Giám đốc Trung tâm PTNC  
Ngành – Doanh nghiệp  
[Buupq@bsc.com.vn](mailto:Buupq@bsc.com.vn)

**Nhóm Ngân hàng, Tài chính**

**Dương Quang Minh**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Minhdq@bsc.com.vn](mailto:Minhdq@bsc.com.vn)

**Đoàn Minh Trí**

Chuyên viên phân tích  
[Tridm@bsc.com.vn](mailto:Tridm@bsc.com.vn)

**Nhóm Bất Động Sản, VLXD**

**Phạm Quang Minh**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Minhpq@bsc.com.vn](mailto:Minhpq@bsc.com.vn)

**Lâm Việt**

Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Vietl@bsc.com.vn](mailto:Vietl@bsc.com.vn)

**Vũ Công Hoàng Duy**

Chuyên viên phân tích  
[Duyvch@bsc.com.vn](mailto:Duyvch@bsc.com.vn)

**Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất**

**Nguyễn Thị Cẩm Tú**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Tuntc@bsc.com.vn](mailto:Tuntc@bsc.com.vn)

**Lưu Thuỳ Linh**

Chuyên viên phân tích  
[Linhlt2@bsc.com.vn](mailto:Linhlt2@bsc.com.vn)

**Nguyễn Dân Trường**

Chuyên viên phân tích  
[Truongnd@bsc.com.vn](mailto:Truongnd@bsc.com.vn)

**Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics**

**Phạm Thị Minh Châu**

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp  
[Chauptm@bsc.com.vn](mailto:Chauptm@bsc.com.vn)

**Trần Lâm Tùng**

Chuyên viên phân tích  
[Tungtl@bsc.com.vn](mailto:Tungtl@bsc.com.vn)

**Trần Nguyễn Tường Huy**

Chuyên viên phân tích  
[Huytnt@bsc.com.vn](mailto:Huytnt@bsc.com.vn)

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định NẮM GIỮ bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2019 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

